DƯƠNG NGHIỄM MẬU

TIẾNG HÁT
trong
CUỘC CHIẾN NÀY

Tiếng hát trong cuộc chiến này

Dương Nghiễm Mậu

FLIPBOOK-
TỦ SÁCH TIẾNG VIỆT

tiếng hát trong cuộc chiến này

Dương Nghiễm Mậu

Bìa: ***M.C.P***
Nguồn: ***Thư Quán bản thảo***

tiếng hát trong cuộc chiến này

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Tuần báo KHỞI HÀNH
số 4 – ngày 22 - 28/5/1969

1968

Đó là nhan đề bức hình thu hẹp trên đây, chụp từ một tấm hàn đồng của điêu khắc gia Mai Chửng. Sau nhiều tháng trời làm việc, cùng với sự phụ giúp của hai người thợ, Mai Chửng đã hoàn tất một tác phẩm vĩ đại với chiều dài 4m và chiều cao 1m50.

Hiện tấm hàn đồng này được trưng bày tại Cristal Palace, dường Nguyễn Trung Trực và Phòng Triển Lãm của người điêu khắc Quân Đội này còn đang mở cửa, tại nhà hàng Continental, phòng Dolce-Vita. Mời quý bạn đi xem trong giờ cơm.

KHỞI HÀNH

Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm, số 4 – ngày 22-28/5/1969

Trưa nắng oi nồng, một trời trên đỉnh đầu, những ngọn cây đứng im, hai hàng tre rũ. Chợ Mai lèo tèo, những bóng mát thu nhỏ, chúng tôi đi vào con đường đất bột sâu trong làng. Ngôi trường học nằm bên tay trái, khoảng sân trống rộng, không một bóng cây. Đó, ngôi trường học thời chiến: không có trống, không bàn ghế, không có châm ngôn, bảng danh dự, hình danh nhân trên tường, không bảng đen... Những cánh cửa mở rộng, đó là những lớp học của gió và lớp học của những tử thi...

Bước chân lên tam cấp giữa ngôi trường, gian phòng giữa đó: những chiếc

áo quan đóng bằng thùng sữa, màu sơn đỏ nhoa nhuếch, không có ván thiên chồng lên nhau nơi một góc phòng, có hai con chim sẻ đậu trên thành cửa... Đi về bên tay trái: gian thứ nhất, những chiếc quan tài để ngay ngắn trên nền nhà, giấy đỏ dán không kín, trên mỗi quan tài để những bình hương, tàn hương đổ đầy trên mặt ván thiên. Mấy người đang quây quần bên một chiếc quan tài đang được mở ra, mọi người nhìn vào đô, một ông già miệng nhai trầu, đầu bịt khăn đang lấy tay bới những đốt xương lầy nhầy đất, mấy người bao khẩu bằng vải cúi xuống, những khuôn mặt thất vọng, một vuông vài trắng được bỏ vào trong che kín lại, tấm gỗ mỏng manh đậy lên, tiếng búa đập lên, tiếng khu khô khan vang dộng. (*Tiếng gõ ba hối xuống ván, nghe như vồ đập áo quan*[1]) Những câu

1 Thơ Trần Lê Nguyễn

chuyện, lời bàn tán bên ngoài hiên, đàn ông, đăn bà, trẻ con đi lại trên đó, ngồi nơi lan can chậm chạp, thờ thẩn.

Gian phòng thứ hai: những quan tài xếp hàng. Cả hai phòng đều là những quan tài ngắn, một người thường nằm không thể vừa… Những côn chim sẻ bay, đậu trên khung cửa, tiếng chim nghe rõ trong buổi trưa nắng. Những nén hương tàn…

Gian phòng thứ ba: hai bàn thờ áp vào tường, một bên Phật, một bên Chúa… Những bông hoa còn tươi và đã héo, hai ngọn nến, nhiều cây hương cháy, khói tỏa bay... Gian phòng thứ ba, cuối cùng phía bên này ngôi trường học, gian phòng rộng như một nhà chơi, nên thấp xuống, những chiếc quan tài dài hơn, rộng hơn, sơn màu đỏ tái, kê trên những thanh gỗ, những cây hương đang

được một người đàn bà lần lượt cắm lên đầu những quan tài. Nơi bên này áp vào tường một bàn thờ có những đống bánh là một người đàn ông đang rắc một thứ bột trắng trong một hộp giấy có những giòng chữ Anh, những đám ruồi bay lên rồi đậu xuống... Mùi hôi vây quanh, không một tiếng khóc...

Tôi bỏ chạy ra ngoài sân cỏ, giữa nắng, tôi muốn nôn... Tôi nghĩ tới những cơn số được ghi trên những đầu quan tài: 210, 612... Những con số cho mỗi định mệnh...

- Bác mang tang ai vậy?

- Chồng.

- Bác tìm thấy xác bác trai?

- Tìm thấy từ đợt đầu.

- Trong gia đình bác có những ai bị nạn?

- Chồng, một thằng con, một đứa cháu.

- Những người kia tim thấy xác chưa?

- Chưa nơi...

- Em cũng có người trong nhà bị giết sao?

- Ba người anh.

- Tìm thấy chưa?

- Chưa nơi...

- Có đàn bà chết không bác?

- Có, bảy người gì đó.

- Làm sao để nhận được?

- Coi nơi quần áo, tóc, có cái chị gì đó, xác còn tươi, người ta lãnh về chôn rối, chị ta chết không có quần áo...

Không có một vành khăn tang. Không có cả tiếng khóc. Những xác chết ấy không được ghi lại tên của chính họ khi còn sống, họ có những con số. Những người đến đó đều có người chết trong gia dinh nhưng không tìm thấy. Họ đến đó với một ý nghĩ: có khi người nào đó trong số gần ba trăm xác mới tìm thấy...

Những khẩu hiệu viết bằng mực đen trên nền vải trắng... Một người nói:

- Tất cả đều bị trói hoặc bằng dây điện, hoặc bằng lạt tre, đa số đều bị vỡ đầu, một số trật cả xương quai hàm, chỉ có một vài xác thấy có đầu. Nhờ những sợi dây lòi lên khỏi cát, nhờ những lùm cỏ xanh đen cao hẳn lên mà nhận ra,

nhận được xác của người nào là nhờ giấy tờ có người chừng như biết trước nên đã dùng khăn tay cột thẻ căn cước lên đầu, có người thì nhờ kỷ vật đặc biệt, như quần lót do vợ may, không phải thứ quần giống nhau ngoài chợ, hầm ít nhất có hai ba người, nhiều lên đến hai mươi người, phần lớn đều như ngồi hoặc sô lại với nhau với một dáng điệu co quắp... Nhờ nơi một chiếc đồng hồ của một ông đeo lên mãi trên vai người ta tính ra họ bị giết từ những ngày mồng bảy, mồng tám Tết chứ không phải sau ngày thất bại của quân Giải phóng...

Có người đi tìm chồng, tìm con cả năm nay, thấy chỗ nào khai quật cũng tìm đến, trông tội nghiệp lắm... Còn nhiều nữa nhưng chưa tìm thấy...

Những người bị dẫn đi đều được nói là mời đi họp, hoặc đi học, nhưng họ đều

đã chết, chắc không còn ai sống sót hết...

Trên khoảng đồi khô khan chỉ có vài bóng cây nhỏ, bụi mù lên những quan tài đã được hạ huyệt, đất đang được lấp. Bài nhạc chiêu niệm đang trổi, những chiếc xe cam-nhông chở xác đang rời ra khỏi khoảng đồi nay được dùng làm nghĩa trang cho những người chết không để lại tên. Thêm gần ba trăm người trở lại với đất bên hơn ba trăm người khác đã trở về nằm xuống đó từ trước. Những vòng hoa hôm nào đã khô, đất còn trắng, cỏ khô cháy. Nắng chói như tạo thành những vòng tròn xanh đỏ trong không khí oi nồng.

Mọi người lần lượt leo lên những chiếc xe chở xác lúc trước để trở về, một số người lăn lóc nơi trước bàn thờ...

Tôi đứng từ trên một hòn đá lớn nhìn xuống khoảng sườn đồi thoai thoải, những nấm đất nhỏ mới vun cao bên những nấm đất cũ, tất cả đều ngay ngắn cùng với những bảng số, trên khoảng đất trống trải đó một người đàn bà áo sô, chiếc nón lá rách phủ cả vai đang ôm mặt khóc lặng lẽ. Tôi lặng đi nôn nao và cảm thấy bụi cát bay vào mắt khiến cho nước mắt trào ra...

Tôi nhớ như ai đó có nói: cuộc chiến này không có tiếng hát. Có đấy, hãy lắng nghe đi trong âm thanh cồn cào lặng lẽ của biển cả mặn chát, cùng muôn ngàn tiếng khóc ấm ức, tiếng bom đạn kêu réo, tiếng la thất thanh... Vượt lên khỏi tiếng reo hò và tiếng hát ma quỷ, những ma quỷ rống lên những khẩu hiệu: *hòa bình, giải phóng, thống nhất, độc lập, hạnh phúc*... Đó là tiếng hát của cuộc chiến này.

Còn người dân Việt, còn chúng ta, chúng ta không còn nước mắt nữa để khóc, như vậy còn nói chi tới…

Huế 5-5-1969
Dương Nghiễm Mậu